**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 14 – LỚP 5C ( Từ 9/12 đến 13/12/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **9/12** | 1 | HĐTN1 | Hưởng ứng dự án Kết nối cộng đồng |  |
| 2 | Toán | Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 1:**  Mồ Côi xử kiện | GDQCN |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 1:**  Mồ Côi xử kiện |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Sự sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 3). |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 13: Đêm trăng |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (Tiết 2). |  |
| **Ba**  **10/12** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 1:** Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết mở đoạn, kết đoạn) |  |
| 2 | Toán 2 | Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (tiết 2) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Toán tăng | Ôn chia số thập phân cho một số tự nhiên |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **11/12** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Ý kiến của em |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 2:** Người chăn dê và hàng xóm |  |
| 3 | Toán 3 | Luyện tập chung (tiết 1) |  |
| 4 | Khoa học 2 | Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 1) |  |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Dự án Kết nối cộng đồng |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về đại từ (Tiếp theo) |  |
| **Năm**  **12/12** | 2 | Toán | Luyện tập chung (tiết 2) |  |
| 3 | Lịch sử - Địa lí | Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 3) |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về Đại từ |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **13/12** | 3 | Toán | Tỉ số phần trăm (tiết 1) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Bài viết 2:** Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết thân đoạn) |  |
|  | 6 | Lịch sử - Địa lí | Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 1) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Luyện tập viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân |  |

**Tuần 14:**

Thứ hai ngày 9 tháng 12 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HƯỞNG ỨNG DỰ ĐOÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỘNG**

**Chủ điểm tháng 12“*Uống nước nhớ nguồn*” (tiết 2)**

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

- HS được nghe kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt.

- HS được kể lại các việc làm tốt đã thực hiện được của bản thân.

- Phát động phong trào diễn đàn Kết nối cộng đồng lớp học hiệu quả. HS mạnh dạn, tích cực trả lời các câu hỏi.

- HS biết tự liên hệ và đánh giá những việc bản thân của mình và các bạn HS trong nhà trường đã làm được và chưa làm được để cố gắng phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 13 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 12 *“Uống nước nhớ nguồn”***

**1. Hoạt động 1: Kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được nghe kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt.  - HS được kể lại các việc làm tốt đã thực hiện được của bản thân. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội giới thiệu GVCN lớp 2B lên kể câu chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt.  - GVCN lớp 2B lên thực hiện nội dung. Kể cho HS nghe câu chuyện: *“Cõng bạn đi học”*.  - Giao lưu một số câu hỏi:  + Cậu bé Minh trong câu chuyện có hoàn cảnh như thế nào?  + Bạn Minh bị mắc phải căn bệnh lạ nào?  + Bạn Hiếu đã cõng bạn Minh đi học trong thời gian bao nhiêu lâu?  + Qua câu chuyện, giáo dục các em điều gì?  - GV liên hệ, giáo dục HS.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS hưởng ứng |

**2. Hoạt động 2: Phát động phong trào diễn đàn Kết nối cộng đồng lớp học**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS hưởng ứng phong trào diễn đàn Kết nối cộng đồng lớp học.  - HS mạnh dạn, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội triển khai nội dung. TPT Đội phát động phong trào diễn đàn Kết nối cộng đồng lớp học đến toàn Liên đội.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi nhằm củng cố, khắc sâu nội dung cho HS.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương.  **3.Hoạt động 3: Hưởng ứng dự án Kết nối cộng đồng**  **. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết và hiểu được các nội dung của dự án Kết nối cộng đồng do nhà trường phát động.  -  Hào hứng, tích cực, sẵn sàng tham gia dự án.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội phát động dự án *Kết nối cộng đồng*:  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/12/image_3d574897400.png  + Giới thiệu về ý nghĩa dự án Kết nối cộng đồng. Đây là dự án HS tham gia để thực hiện những hoạt động kết nối với mọi người xung quanh, nâng cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn nhằm phát huy truyền thống tương thân tương ái.  + Phổ biến các công việc, hoạt động cụ thể trong dự án.  + Hướng dẫn HS tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trong dự án.  + GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các dự án mà bản thân đã từng tham gia. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS ghi nhớ  - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.                - HS lắng nghe,tiếp thu.                - HS thực hiện.    - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

..………………………………………………………………………………………

..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................

|  |
| --- |
| ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*** |

Tiết 2 : Toán

**VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 1)**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

- Biết chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức trọng tâm nói trên.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **Đồ dùng:**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Vở viết

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động:** 2. - Trò chơi ***Lật mảnh ghép***   - Cách chơi: Mỗi HS có quyền chọn 1 mảnh ghép và trả lời câu hỏi dưới mảnh ghép, nếu trả lời đúng mảnh ghép sẽ được lật lên, trả lời sai bạn khác có quyền trả lời. Sau khi lật mảnh ghép cuối cùng sẽ ra tên bài học hôm nay . | |
| MG1: Nêu các đơn vị đo độ dài và học  MG 2: Nêu các đơn vị đo khối lượng đã học?  MG 3: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học  MG4: Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng tiếp liền ?  MG5: Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài tiếp liền ?  MG6: Cái gọt chì dài bao nhiêu cm? Quả dứa cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  **Chốt: GTB:** Ta có thể dùng số thập phân để viết số đo đại lượng (độ dài, khối lượng). Bài hôm nay chúng ta học là : Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân. | - HS trả lời : (mm, cm, dm, m, km).  - HS trả lời (g, kg, yến, tạ , tấn).  - HS trả lời (mm2, cm2, dm2, m2, ha, km2).  HS trả lời: các đơn vị đo khối lượng đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé, đơn vị bé bằng một phần 10 đơn vị lớn hơn tiếp liền.  -HS trả lời: Chiếc gọt bút chì dài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\*Mục tiêu:**  **-** Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.  - Biết chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng. | |
| **\*Cách tiến hành:**  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát bức tranh (trong SGK. hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  - HS đọc lời giải thích của các bạn trong tranh:  - Để chuyển số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét (và ngược lại) ta làm thế nào? Cho ví dụ.  - GV giúp HS nhận biết: số 10 và được coi như “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét và mi-li-mét).  - HS tự lấy một vài ví dụ tương tự. | - Thảo luận nhóm đôi  VD: “Chiếc lá dài bao nhiêu xăng-ti-mét?”  +Chiếc lá dài 5,3 cm.  + Quan sát hình vẽ em thấy chiếc lá dài 53 mm.  + Vậy: 5,3 cm = 53 mm.  + Bạn nữ: Vì 1cm = 10mm nên để chuyển đổi số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét ta nhân với 10, tức là chuyển dấu phẩy sang bên phải một chữ số:  5,3 cm = 53 mm.  + Bạn nam: Vì 1mm = cm nên để chuyển đổi số đo từ mi-li-mét sang xăng-ti-mét ta chia cho 10, tức là chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số:  53 mm = 5,3 mm.  HS nêu nhận xét: Để chuyển đổi số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét (và ngược lại) ta có thể sử dụng phép nhân (chia) số đo đó với (cho) 10.  Ví *dụ:* 5,3 cm (= 5,3 X 10) = 53 mm;  53 mm (=53 : 10) = 5,3 cm. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 1, 2 và 3 để luyện tập về cách chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng. | |
| **\*Cách tiến hành:**  **\*Bài 1. Số?**  -Gv tổ chức cho học sinh làm việc vào vở  - GV lưu ý hướng dẫn những HS còn gặp khó khăn khi thực hiện tính. | HS làm bài  6,8m = 68 dm (Lấy 6,8 x 10)  0,5 m = 50 cm (Lấy 0,5 x 100) |
| - Gọi HS trình bày bài. | 0,07 m = 70m m (ta lấy 0,07 x 1000 ) |
| Chốt cách làm:  + Nhận biết “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài).  + Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đã cho với “thừa số đổi” là 10. 100 hoặc 1 000. | 132 cm (= 132 : 100) = 1,32 m.   * HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **Bài 2. Số?** |  |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập 2. | - HS nêu yêu cầu (Điền số vào ô trống) |
| - Gv yêu cầu HS xác định các bước thực hiện. | + Nhận biết “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng).  + Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đã cho với “thừa số đổi” là 10. 100 hoặc 1 000. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở.  - 3 HS lên bảng thực hiện. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - Cho HS nhận xét bài trên bảng  KKHS nói rõ cách làm | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - Nhận xét bài làm trên bảng. |
| - Gv nhận xét, tổng kết.  - Lưu ý: Khi viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân ta cần lưu ý gì? | - Chú ý các bước:  + Thuộc mối quan hệ giữa các đơn vị đo để xác định thừa số đổi  + Nhân (hoặc chia) số đo với thừa số đổi |
| **Bài 3. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Xác định mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 nêu cách làm (2 phút).  - GV cho HS làm vào vở- 2 HS lên bảng làm vào sách điện tử  - GV chấm, chữa nhận xét, tổng kết bài: | -HS thảo luận và trình bày.  a) 3,61 m2= 361 dm2 (Lấy 3,61 x 100)  b) 26 dm2= 0,26 m2 (Lấy 26 :100)  - HS làm, giải thích cách làm  - 2HS nêu. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:  - Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức trọng tâm nói trên. | |
| - GV nêu bài toán thực tế: *Mai cao 143 cm. Hỏi Mai cao bao nhiêu mét?*  *Vườn nhà Lan rộng 1500m2. Hỏi vườn nhà Lan rộng bao nhiêu ha?* | -HS nêu nhanh kết quả trước lớp.  -HS nêu nhanh kết quả trước lớp. |
| \*Củng cố, dặn dò:  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - HS nêu  -HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 1: ĐỌC: MỒ CÔI XỬ KIỆN (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung của bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.*

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

##### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng ý thức tôn trọng sự công bằng, trung thực trong xã hội.

**- QCN**: Quyền được tôn trọng và đối xử công bằng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.GV**

-Máy tính, bài trình chiếu ppt, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**2.HS**

-SGK Tiếng Việt 5, tập một; vở ô li hoặc Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (10 phút)** | |
| **1.Chia sẻ**  -GV yêu cầu HS mở SGK trang 104 và đọc bài tập 1. | **-** HS mở SGK trang 104 và đọc bài tập 1. |
| -GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 1. | - HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 1. |
| -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải quyết cho mỗi tình huống được nêu trong bức tranh. | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải quyết cho mỗi tình huống được nêu trong bức tranh. |
| -GV chiếu từng tranh lên ti vi và yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.   |  | | --- | |  | |  | |  | | - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  \**Dự kiến kết quả:*  ***-Hình 1:*** *Mẹ nên can ngăn, phân tích với hai anh em vì sao không nên tranh nhau đồ chơi, và yêu cầu hai anh em làm lành giải quyết sự việc với nhau.*  ***-Hình 2:*** *Nên can ngăn và xem xét ai là người bị phạm lỗi để đưa ra mức phạt.*  ***-Hình 3:*** *Nên khuyên bạn rằng đó là một hành động xấu, ai cũng muốn chơi nhưng họ đều xếp hàng chờ đợi.* |
| -GV gọi 2-3 HS đọc bài tập 2. | -2-3 HS đọc bài tập 2. |
| -GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 2. | - HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 2. |
| -GV tổ chức cho HS trả lời. | - HS trả lời theo cảm nhận cá nhân:  \**Dự kiến kết quả:*  *a) Những người liên quan tự hoà giải với nhau*  *VD: Bạn Nam mượn thước của em nhưng bạn lỡ làm gãy*  *Ở tình huống này hai bạn có thể tự giải quyết với nhau bằng việc bạn Nam sẽ xin lỗi vì đã làm gãy thước và có thể mua đền cho bạn chiếc thước khác*  *b) Cần có người đứng ra phân xử đúng, sai*  *VD: Bác A đi xe gây tai nạn trên đường*  *Ở tình huống này cần có cảnh sát giao thông tham gia và phân xử xem ai là người đã vi phạm luật an toàn giao thông và ở mức độ nào* |
| -GV nhận xét đánh giá chung | -HS lắng nghe, |
| **2.Giới thiệu bài** |  |
| -GV chiếu hình minh họa lên tivi, yêu cầu HS quan sát tranh và phân tích tranh. | - HS quan sát tranh và phân tích tranh.  -HS phát biểu theo cảm nhận riêng  \**Dự kiến kết quả:*  *Bức hình trên miêu tả cảnh xử kiện. Ở giữa là một thanh niên, người đang ngồi phân xử với vẻ mặt điềm tĩnh và công bằng. Bên trái là bác nông dân, có vẻ lo lắng và đang giải thích điều gì đó. Bên phải là chủ quán, trông giận dữ và đang chỉ trỏ, thể hiện sự bực tức và đòi hỏi quyền lợi của mình. Tổng thể bức hình truyền tải không khí của một phiên tòa, nơi công lý được thực thi.* |
| 🡪GV nhận xét, kết nôi để giới thiệu bài đọc: Mồ Côi xử kiện. | -HS lắng nghe và ghi đề bài vào vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức *(37 phút)*** | |
| **\*Mục tiêu:**  -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  -Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung của bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.*  -Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(công tâm, bồi thường, đồng bạc)* và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. | -HS lắng nghe và cùng giải nghĩa từ với cả lớp. |
| -GV chia đoạn: *(có thể hỏi HS)*  +Đoạn 1: Từ đầu … “*thưa có*”  +Đoạn 2: Tiếp theo … “Cũng được”  +Đoạn 3: Còn lại | -HS lắng nghe và ghi nhớ đoạn |
| -GV hướng dẫn giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1: Các câu kể đọc với giọng kể chuyện khoan thai. Lời của chủ quán đọc với giọng bực tức. Lời của người nông dân đọc với giọng ngạc nhiên, lo lắng. Lời của Mồ Côi đọc với giọng chậm rãi, rành mạch.  + Đoạn 2 : Lời của chủ quán đọc với giọng tự tin, đắc chí. Lời của người nông dân đọc với giọng ấm ức. Lời của Mồ Côi đọc với giọng từ tốn, khoan thai.  + Đoạn 3: Các câu kể đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc. Lời của Mồ Côi đọc rõ ràng, rành mạch. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn giọng đọc kết hợp quan sát những chỉ điểm của GV trên màn hình tivi. |
| – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.  ***\*Lưu ý:*** *Trong quá trình đọc nối tiếp đoạn, giáo viên kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS; hướng dẫn giọng đọc của các nhân vật cho phù hợp.* | - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| -GV tổ chức HS nhận xét. | -HS nhận xét theo cảm nhận riêng |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động đọc. |  |
| **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 5 CH. | -5 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài. |
| - GV tổ chức HS báo cáo kết quả bằng cách truyền điện. | - HS báo cáo kết quả |
| \*Câu hỏi: | \* *Dự kiến kết quả:* |
| 1.Vì sao mồ côi được người dân tin tưởng giao cho việc xử kiện? | -Vì Mồ Côi rất nhanh nhẹn và công tâm. |
| 🡪Rút ý 1: Giới thiệu nhân vật và bối cảnh |  |
| 2. Đòi hỏi của người chủ quán vô lí như thế nào? | -Người chủ quán đòi bác nông dân phải trả tiền vì đã hít mùi thơm của thức ăn trong quán, trong khi người nông dân không hề mua gì từ quán của ông ta. |
| 🡪Rút ý 2: Trình bày sự kiện và cáo buộc |  |
| 3.Em có nhận xét gì về cách phân xử của chàng Mồ Côi? | -Chàng Mồ Côi rất thông minh khi cho người chủ quán nghe tiếng bạc, coi như đã nhận tiền của bác nông dân, để bồi thường cho việc bác nông dân hít mùi thức ăn. |
| 🡪 Rút ý 3: Xác nhận hành vi và yêu cầu bồi thường |  |
| 4.Theo em, sau vụ kiện này, người chủ quán học được bài học gì? | -Bài học đó là: Không nên tham lam, bắt nạt người yếu thế hơn để lấy tiền của họ. |
| 4.Câu tục ngữ nào dưới đây phù hợp với nội dung câu chuyện?  ***\*Lưu ý:*** GV có thể chấp nhận đáp án *a) Gậy ông đập lưng ông*: Chủ quán muốn “bán” mùi thơm thức ăn thì sẽ nhận được tiếng xóc của những đồng tiền – chàng Mồ Côi đã dùng chính lí lẽ của chủ quán để cho ông ta một bài học. | Câu tục ngữ phù hợp với nội dung câu chuyện là *b) Vỏ quýt dày có móng tay nhọn*. |
| 🡪 Rút ý 4: Cách xử lý thông minh và kết quả |  |
| 🡪Rút ra nội dung bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.* |  |
| **3. Hoạt động luyện tập (15 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  -GV hướng dẫn HS nhắc lại nội dung và hướng dẫn giọng đọc: |  |
| +Nội dung của bài là gì? | *- Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.* |
| +Toàn bài nên đọc với giọng như thế nào? | -Sử dụng giọng kể chuyện tự nhiên, chậm rãi và rõ ràng để người nghe có thể theo dõi từng chi tiết.Tăng cường sự diễn cảm để làm nổi bật các tình huống và cảm xúc của nhân vật. |
| +Giọng của các nhân vật nên đọc như thế nào? | **+Mồ Côi:** Giọng điềm tĩnh, tự tin và công bằng. Khi ra lệnh hoặc giải thích, giọng cần chắc chắn và uy quyền nhưng không hống hách.  **+Chủ quán:** Giọng bức xúc, nóng nảy nhưng cũng có phần tham lam. Khi thưa kiện, giọng nên cao lên để thể hiện sự bức xúc và bất bình.  **+Bác nông dân:** Giọng chân thật, chất phác, có chút bối rối và ngại ngùng khi bị cáo buộc. |
| -GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  + *Ngày xưa, / ở một vùng quê nọ, / có chàng Mồ Côi rất* ***nhanh nhẹn****, /* ***công tâm****, / nên được người dân* ***tin tưởng*** */ giao cho việc xử kiện.*  + ***Bác này vào quán của tôi*** */* ***hít mùi thơm*** *lợn quay, / gà luộc, / vịt rán / mà*  ***không trả tiền*** */ nên tôi* ***kiện bác ấy***. | **-**HS luyện đọc câu dài theo hướng dẫn của GV. |
| -GV gọi 3HS có giọng đọc khá đọc nối tiếp lại 3 đoạn của bài. | -Cả lớp lắng nghe. |
| GV chọn đoạn 3 để luyện đọc nâng cao:  **Mồ Côi thản nhiên** cầm lấy **hai đồng bạc** bỏ vào một **cái bát**, / rồi **úp một cái bát khác lên**,/ đưa cho bác nông dân, / nói://  – **Bác hãy xóc lên cho đủ mười lần**. // **Còn ông chủ quán**, / ông hãy nghe nhé!//  Hai người tuy **chưa hiểu gì** nhưng cũng cứ làm theo.// Khi **đồng bạc trong bát úp** kêu **lạch cạch đến lần thứ mười**, / Mồ Côi phản://  – **Bác này đã bồi thường cho chủ quán đủ số tiền**. // **Một bên hít mùi thịt**, / **một bên nghe tiếng bạc**. // Thế là **công bằng**.//  Nói xong, Mồ Côi trả **hai đồng bạc** cho **bác nông dân** rồi **tuyên bố kết thúc phiên xử**.//  **Bác nông dân thở phào nhẹ nhõm**, / **còn ông chủ quán đành lẳng lặng ra về**, / **không dám kêu ca gì.** | - HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân trong nhóm 4; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - HS thi đọc diễn cảm trước lớp (2-3 lượt) |
| **4. Hoạt động vận dụng (8 phút)** | |
| **-** GV khuyến khích học sinh chia sẻ những trải nghiệm cá nhân hoặc những câu chuyện mà HS biết có liên quan đến đề tài của câu chuyện (ví dụ: về sự công bằng, tình huống khó xử, lòng dũng cảm...).  - Theo các em chúng ta có quyền được đối tôn trọng và đối xử công bằng.  **\* Củng cố, dặn dò**  – GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  - GV dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 106). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5*. | -HS chia sẻ cá nhân trước lớp.  -Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  - HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK |

## **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**BÀI 8: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 3 )**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số tranh ảnh về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Câu hỏi:  + Em hãy kể tên một số loại hoa lưỡng tính và hoa đơn tính mà em biết?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới. | + Hoa đơn tính: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa lưỡng tính: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, … |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng (25 phút)**  \*Mục tiêu:  Vẽ được sơ đồ một bông hoa và chú thích các bộ phận của bông hoa đó  \*Cách tiến hành: | |
| ***\* Hoạt động 4: Thực hành vẽ hình một bông hoa*** |  |
| - GV giao nhiệm vụ mỗi HS chọn một bông hoa và vẽ hình, chú thích các bộ phận của bông hoa đó.  - Yêu cầu học sinh thực hiện.  - GV có thể yêu cầu HS làm câu 9, bài 8 trong VBT.  - Gv mời đại diện một số học sinh chia sẻ hình vẽ của mình cho lớp.  - GV gọi HS nhận xét bạn  - GV nhận xét và chốt. | - HS lựa chọn  - HS thực hiện  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| \*Hoạt động 5: Trò chơi: “ Phóng viên ’’  *+ Bước 1: Làm việc nhóm*  - GV cho Hs làm việc nhóm  + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm; mỗi nhóm cử đại diện 1,2 học sinh đóng vai là phóng viên, đặt câu hỏi phỏng vấn các bạn về sự sinh sản của thực vật có hoa, sau đó yêu cầu HS viết câu trả lời vào câu 10, bài 8 VBT.  *+ Bước 2: Làm việc lớp*  -GV yêu cầu đại diện một số HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.  - Gọi hS đánh giá sản phẩm của nhóm bạn  - GV đánh giá và nhận xét.  - GV đưa thêm một số sản phẩm của các nhóm khác để học sinh nhận xét và đánh giá. | - Hs làm việc nhóm  -HS đại diện lên chia sẻ.  -HS đánh giá bạn |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 13: ĐÊM TRĂNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Đêm trăng.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT**

**(Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động.** | |
| - Gv cho HS múa và hát bài hát “ Em làm kế hoạch nhỏ” để khởi động tiết học.  - GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nghĩ sau khi khởi động và nội dung của bài hát  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học | - HS múa hát  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  ***Mục tiêu:-*** *Học sinh nêu được những hành động thể hiện việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt và biết cách bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **Hoạt động 1. Em hãy cùng các bạn thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt của các bạn trong lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên cho học sinh dán các mảng thiết kế xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - Giáo viên cho học sinh cả lớp xem các tranh thiết kế. Học sinh có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - Giáo viên nhận xét và khuyến khích học sinh tích cực hoàn thiện nhiệm vụ được giao.  **Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà em đã chứng kiến.**  ***-*** Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến.  ***-*** Giáo viên mời 3 - 5 học sinh phát biểu câu trả lời.  ***-*** Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất.  **Hoạt động 3: Em hãy cùng bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên tổ chức cho các nhóm lên đóng vai.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn, ý nghĩa của các cách ứng xử.  - Giáo viên kết luận, định hướng cho học sinh về cách ứng xử tích cực trong các tiểu phẩm.  **\* Củng cố, dặn dò.**  *- GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức, trang 30.*  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - Học sinh thiết kế được góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS xem thiết kế.  - Học sinh kể được một lần mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến theo gợi ý:  + Bối cảnh xảy ra câu chuyện.  + Cái đúng, cái tốt mà em bảo vệ là gì?  + Em đã làm gì để bảo vệ cái đúng, cái tốt?  + Bài học, thông điệp rút ra qua câu chuyện.  - Học sinh xây dựng được một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp, theo gợi ý:  + Tên tiểu phẩm.  + Các nhân vật trong tiểu phẩm.  + Các đạo cụ cần cho tiểu phẩm.  + Nội dung (diễn biến) của tiểu phẩm.  + Bài học, thông điệp muốn chia sẻ thông qua tiểu phẩm.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

**VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI (Mở đoạn, kết đoạn)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

***1.Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Viết được câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

***2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

-Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn). Có suy nghĩ và hành động đúng trong một số tình huống cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động *(5 phút)*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” với bộ câu hỏi sau:  +Cấu tạo của một đoạn văn gồm có mấy phần?  +Đó là những phần nào?  +Trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, ở phần mở đoạn, em làm gì?  **A.**Nêu lên ý kiến của bản thân: đồng ý hay không đồng ý với hiện tượng, vấn đề đó.  **B.**Nêu những lí do khiến em đồng ý hay không đồng ý.  **C.**Khẳng định lại ý kiến của mình.  + Trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, khi phần kết đoạn, em cần lưu ý điều gì?  **A.**Nêu lại ý kiến như câu mở đoạn để khẳng định lại ý bản thân.  **B.**Sắp xếp các ý đã tìm được cho phù hợp  **C.**Không lặp lại nguyên văn như câu mở đoạn.  -GV tổng kết trò chơi và tuyên dương. | -HS ghi câu trả lời vào bảng con.  + 3 phần  +Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  +Đáp án A  +Đáp án C |
| -GV giới thiệu bài: Các em đã học về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, và cách tìm ý, sắp xếp ý của đoạn văn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết câu mở đầu và câu kết đoạn của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | **-**HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành *(25 phút)***  **\*Mục tiêu:**  -Viết được câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | |
| **\*Hoạt động 1: Chuẩn bị viết** |  |
| -GV mời 2 HS đọc đề bài và 2 thân đoạn trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. | 2 HS đọc đề bài và 2 thân đoạn trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. |
| -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (nhóm 2 – 4 HS chọn cùng một đoạn văn). Qua thảo luận, HS trình bày cách hiểu của mình về vấn đề được nêu lên trong đoạn văn:  +Hiện tượng xã hội được nêu lên trong đoạn văn là gì?  +Người viết tán thành hay không tán thành?  + Những lí do người viết đưa ra là gì? | - HS thảo luận nhóm và thảo luận về vấn đề mà GV đưa ra. |
| -GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm, từ đó gợi ý cho HS cách viết câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp với nội dung của đề bài. | - HS trình bày kết quả thảo luận nhóm  *\*Dự kiến kết quả:*  *-Đoạn 1:*  +Đoạn văn nêu lên hiện tượng một số học sinh ngại ngùng và không tôn trọng việc đeo khăn quàng đỏ.  +Người viết không tán thành hiện tượng này.  + Đưa ra lý do rằng việc đeo khăn quàng đỏ là một vinh dự và trách nhiệm của người đội viên, do đó hành động thiếu tôn trọng biểu tượng này là không thích hợp.  *-Đoạn 2:*  +Đoạn văn nêu lên hiện tượng học sinh mang đồ ăn sáng vào lớp học và ăn trong giờ học.  +Người viết không tán thành hiện tượng này.  + Đưa ra lý do rằng việc này gây ra sự bừa bãi, mất tập trung và khó chịu cho những người xung quanh. |
| 🡪GV kết luận, nhấn mạnh nhiệm vụ và chuyển hoạt động. |  |
| **\*Hoạt động 2: Viết câu mở đoạn và câu kết đoạn** |  |
| -GV yêu cầu HS mở VBTTV và bắt đầu viết bài cá nhân. | -HS viết bài cá nhân vào VBTTV |
| -GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS thắc mắc. | - HS làm bài, nếu có thắc mắc thì đưa tay để GV giải pháp riêng, tránh làm ồn cả lớp. |
| -GV mời một số HS đọc câu mở đoạn 01 của các em trước lớp. | - 3-4 HS đọc câu mở đoạn 01 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| GV mời một số HS đọc câu kết đoạn 01 của các em trước lớp. | -3-4 HS đọc câu kết đoạn 01 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| ***Gợi ý:***  Đoạn văn 1:  + Mở đoạn: Trong buổi sinh hoạt Đội cuối tuần trước, Chi đội ta có một số đội viên không đeo khăn quàng đỏ khi đến trường. Các bạn nghĩ xem, có nên để bị phê bình vì một việc nhỏ như vậy hay không?  + Kết đoạn: Các bạn ơi, hãy trân trọng chiếc khăn quàng đỏ của mình nhé! Hãy quàng khăn đỏ cẩn thận và đúng quy định ngay từ khi bắt đầu tới trường, bạn sẽ cảm thấy mình thực sự là một đội viên nghiêm túc. |  |
| -GV mời một số HS đọc câu mở đoạn 02 của các em trước lớp. | - 3-4 HS đọc câu mở đoạn 02 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| GV mời một số HS đọc câu kết đoạn 02 của các em trước lớp. | -3-4 HS đọc câu kết đoạn 02 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| ***Gợi ý:***  Đoạn văn 2:  + Mở đoạn: Gần đây, mặc dù cô giáo đã nhắc học sinh nên ăn sáng đầy đủ trước khi vào lớp, nhưng một số bạn vẫn mang đồ ăn sáng vào lớp rồi vừa ăn vừa ôn bài. Việc làm đó của các bạn ảnh hưởng rất nhiều đến người khác.  + Kết đoạn: Với những lí do kể trên, chắc hẳn các bạn đã thấy có nên mang đồ ăn sáng vào lớp hay không. Mong rằng từ nay trở đi, các bạn sẽ thay đổi thói quen của mình để giữ lớp học sạch đẹp nhé! |  |
| **3. Hoạt động vận dụng *(5 phút)*** | |
| - Yêu cầu học sinh viết một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội khác và nộp vào buổi học tiếp theo để giáo viên chấm điểm và nhận xét.  **\*Củng cố -Dặn dò**  -Giáo viên tóm tắt lại những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được trong bài học.  -Chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | -HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà  -HS lắng nghe để thực hiện. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù**

- Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Từ số đo với 2 đơn vị đo về số đo có 1 đơn vị đo )

- Chuyển đổi được đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức nói trên.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Vở viết , bảng con

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **1.Hoạt động khởi động:**   Trò chơi ***Ai nhanh Ai đúng?***  Cách chơi: GV chiếu câu hỏi, HS nhìn nhanh, ghi nhanh đáp án ra bảng con . | |
| Câu 1: 2,4 km = ... m  Câu 2: 2,45 kg = ... g  Câu 3: 2,42 km2 = ... ha  Câu 4: 150 ha = ... km2  Câu 5: 6500 m2= ... ha  **- GTB:** Các em đã biết cách viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân với 1 tên đơn vị. Để viết các số đo với 2 tên đơn vị đo về số đo có 1 tên đơn vị đo và ngược lại thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay : Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 2) | - HS trả lời cách viết  - HS nêu cách làm   * Nghe, ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 4,5 để luyện tập về cách chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát mẫu (trong SGK. hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về cách làm  GV chốt : 6 tấn 234 kg = 6,234 tấn, tức là chuyên từ cách ghi số đo với 2 đơn vị đo (tấn và kg) về dạng số đo chỉ có 1 đơn vị đo (tấn). Việc chuyển đổi có thể tiến hành như sau:  6 tấn 234 kg = 6 tấn + 234 kg = 6,234 tấn.  -HS thực hiện theo mẫu, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  Chốt cách đổi: chuyển đơn vị bé ra đơn vị lớn rồi cộng lại . | Thảo luận nhóm đôi  VD: 6 tấn 234 kg = 6 tấn + 234 kg  = 6 tấn + 0,234 tấn = 6,234 tấn  Vậy 6 tấn 234 kg = 6,234 tấn   * HS nêu  1. tấn 262 kg = 5,262 tấn   3 tạ 52 kg = 3,52 tạ   1. kg 235 g = 6.235 kg   32 dm2 14 cm2 = 32,14 dm2  5 cm2 6 mm2 = 5,06 cm2  54 m2 3 dm2 = 54,03 m2 |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **\* Mục tiêu**: Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức về chuyển đổi đơn vị đo đại lượng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 5. HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giải.  -GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  \* Củng cố : Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, cần lưu ý những gì? | - HS đọc bài toán  *Bài giải*  *Đổi: 70 cm = 0,7 m; 40 cm = 0,4 m Thanh gỗ còn lại dài là:*  *3,7 - 0,7- 0,4* x *3 = l,8(m)*  *Đáp số: 1,8 m.*  - HS trình bày  - HS nêu  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**ÔN CHIA SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Giúp HS:

- Củng cố cách thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Rèn kĩ năng tính toán.

- Vận dụng giải toán cho linh hoạt, chính xác.

**II. Các hoạt động dạy học**:

**1. Khởi động**: Nêu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên?

- Đặt tính rồi tính: 45,95 : 9 ; 36,45 :15

**2. Hoạt động luyện tập**:

***1. Giới thiệu bài.***

***2. Hướng dẫn HS làm một số bài tập sau*:**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài tập 1: Đặt tính rồi tính:  75,45 : 5 14,22 : 6  34,74 : 18 87,36 : 24  - GV chốt cách thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  Bài tập 2: Tính:  - GV cho HS tự làm, gọi 1 số HS lên bảng chữa.  - GV nhận xét, chốt thứ tự thực hiện phép tính trong một biểu thức.  Bài tập 3: Một kho chứa 246,75 tấn gạo. Người ta chuyển đến một số lượng gạo bằng  số gạo hiện có của kho. Hỏi kho có tất cả bao nhiêu tấn gạo?  - Cho HS đọc đề, xác định yêu cầu, tìm cách giải.  - GV nhận xét, chữa bài.  \*Bài tập 4  Cho tổng của 2 số hạng là 149,27. Biết rằng nếu ta chuyển dấu phẩy của số hạng thứ nhất sang bên trái một chữ số thì được số hạng thứ hai. Tìm 2 số hạng của tổng đó?  - Hướng dẫn: Xét xem số hạng thứ nhất gấp mấy lần số hạng thứ hai; tổng 2 số gấp mấy lần số hạng thứ hai. | - HS vận dụng trực tiếp quy tắc chia một số thập phân cho 1 số tự nhiên.  75,45 5 14,22 6 34,74 18  25 15,09 2 2 2,37 16 7 1,93  0 45 42 054  0 0 0  a) 8,4 : 4 + 56,75 b) 177,1 : 7 - 16,5  = 2,1 + 56,75 = 58,85 = 25,3 - 16,5 = 8,8  c) 41,79 - 64,35 : 15 d) 7 + 33,8 : 26  = 41,79 - 4,29 = 37,5 = 7 + 1,3 = 8,3  - HS tự làm bài rồi chữa.  Bài giải  Số tấn gạo chuyển đến kho là:  246,75 x  = 148,05 (tấn)  Số gạo có tất cả trong kho là:  246,75 + 148,05 = 394,80 (tấn)  Đáp số: 394,80 tấn  Bài giải  Chuyển dấu phẩy của số hạng thứ nhất sang bên trái một chữ số thì được số hạng thứ hai nên số hạng thứ hai bằng  số hạng thứ nhất; hay số hạng thứ nhất gấp 10 lần số hạng thứ hai.  Tổng số phần bằng nhau của tổng so với số hạng thứ hai là: 10 +1 = 11 (phần)  Số hạng thứ hai là: 149,27 : 11 = 13,57  Số hạng thứ nhất là: 135,7 |

**3. Hoạt động vận dụng:**

- Nhận xét giờ học. Dặn HS xem lại bài

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI: Ý KIẾN CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

-HS trình bày và trao đổi được ý kiến cá nhân về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống:

+Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

+Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

***2. Năng lực chung***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe).

**3.Phẩm chất.**

Bồi dưỡng ý thức tôn trọng sự công bằng, trung thực, tôn trọng người khác.

\*Tích hợp “Quyền con người” Có thể thảo luận về quyền tự do ngôn luận, quyền được tham gia ý kiến.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Ti vi, máy tính, bài giảng điện tử,..

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| -GV cho HS xem 1 đoạn phim hoạt hình ngắn. Trước khi xem phim, Gv nêu câu hỏi:  +Chuyện gì đã xảy ra trong câu chuyện?  +Con sư tử và chuột đã giúp đỡ nhau như thế nào?  +Bài học mà chúng ta rút ra từ câu chuyện này là gì?  <https://www.youtube.com/watch?v=Mf-_0zbhbos>  -GV yêu cầu HS trả lời 3 câu hỏi đã đặt ra.  🡪GV dẫn dắt vào bài: Trong cuộc sống, chúng ta cần phải biết bày tỏ ý kiến và phải bày tỏ như thế nào để có thể thuyết phục được người khác. Và Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em có hai lựa chọn. Thứ nhất, các em trình bày ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong truyện *Mồ Côi xử kiện*. Thứ hai, các em trao đổi ý kiến về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống. Qua trao đổi, các em nắm được cách nêu lên và bảo vệ ý kiến của mình khi gặp những vấn đề cần tranh luận. | -HS lắng nghe và ghi nhớ câu hỏi để trả lời sau khi xem xong phim.  -HS trả lời.  -HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành** | |
| \***Hoạt động 1: Chuẩn bị**  -GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (trình bày ý kiến theo 1 trong 2 đề trong SGK).  -GV hỏi HS xem HS chọn đề 1 hay đề 2.  -GV tổ chức cho HS ngồi thành các nhóm ngẫu nhiên gồm các nhóm chọn đề 1 và các nhóm chọn đề 2. | -HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2.  -HS đưa tay  -HS di chuyển về nhóm của mình |
| **\*Hoạt động 2: Thảo luận**  ***2.1.Thảo luận trong nhóm***  -GV tổ chức cho các nhóm HS luân phiên trình bày và thảo luận theo gợi ý trong SGK:  **Đề 1:** Trình bày ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong truyện *Mồ Côi xử kiện*.  Dựa vào những gợi ý trong SGK, trình bày và trao đổi ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong vụ việc người chủ quán kiện bác nông dân.  **Đề 2:** Trình bày ý kiến về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống.  -GV yêu cầu HS các nhóm chọn đề 2, chọn 1 trong 2 chủ đề để trao đổi. Bài trao đổi phải đảm bảo:  +Giới thiệu nội dung trình bày.  +Giới thiệu một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống.  VD:  + Một số bạn cho rằng các trò chơi dân gian truyền thống không còn phù hợp với học sinh ngày nay nữa. Một số bạn khác không đồng ý.  + Một số bạn cho rằng đã có cô chú lao công quét dọn trường lớp, học sinh không cần phải giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Một số bạn khác không đồng ý.  ***\*Lưu ý:***  Trình bày ý kiến cá nhân về những vấn đề có tranh luận, giải thích lí do đồng tình hay không đồng tình. Chú ý hướng dẫn HS khi trình bày ý thứ nhất: cần giới thiệu tên một số trò chơi dân gian (như: chơi chuyền, chơi ô ăn quan, trốn tìm, kéo co, bịt mắt bắt dê, cướp cờ,…). |  |
| - HS luân phiên trình bày và thảo luận theo gợi ý trong SGK. Yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm đều phải có ý kiến của mình.  *-*HS nhóm đề 1 Dựa vào những gợi ý trong SGK, trình bày và trao đổi ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi. Có thể trình bày các ý trao đổi theo các cách sau:  +Ý kiến có kèm hình ảnh minh họa.  +Vẽ sơ đồ tư duy  - HS các nhóm chọn đề 2, chọn 1 trong 2 chủ đề để trao đổi.  -Lắng nghe gợi ý của GV  -các nhóm chọn đề 2 có thể trình bày kết quả thảo luận của mình theo các cách như:  +Ý kiến có kèm hình ảnh minh họa.  +Vẽ sơ đồ tư duy  +Bài trình bày bằng PPT (phần này các nhóm có thể chuẩn bị trước ở nhà, lên lớp, cả lớp xem lại và cho ý kiến lần cuối. Khi trình bày GV chiếu lên tivi cho HS tự điều khiển) |
| ***2.2.Thảo luận trước lớp***  -GV tổ chức cho một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  -Trong khi các nhóm trình bày, GV hướng dẫn HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  -Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  -GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  *\*Tích hợp “Quyền con người” Có thể thảo luận về quyền tự do ngôn luận, quyền được tham gia ý kiến.* | - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  - HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà tự chọn 1 trong 2 để tài của bài tập 2 và làm poster thật hấp dẫn và trình bày rõ ràng, có kèm hình ảnh minh họa bắt mắt. Tiết học, tiếp theo sẽ triển lãm ở góc học tập cho cả lớp cùng xem và bình chọn “Người xuất sắc nhất”.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết và lưu ý những điều cần thiết khi trao đổi ý kiến,  - Chuẩn bị cho bài họ tiếp theo. | - HS về nhà tự chọn 1 trong 2 để tài của bài tập 2 và làm poster  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**BÀI ĐỌC 2: NGƯỜI CHĂN DÊ VÀ HÀNG XÓM**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

***1. Phát triển các năng lực đặc thù***

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay trong câu chuyện.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

- Bồi dưỡng lòng nhân ái: đoàn kết với bạn; bước đầu có cách xử lí phù hợp để giải quyết mâu thuẫn với bạn.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; tranh minh họa trong SHS, bảng thảo luận nhóm lớn

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III.Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động (4 phút)** |  |
| -GV tổ chức cho trò chơi “Ô cửa bí mật”: Trò chơi gồm 4 ô cửa, mỗi ô cửa là 1 câu hỏi trắc nghiệm. HS trả lời đúng ô cửa được mở ra. Sau khi 4 ô của mở ra sẽ xuất hiện bức tranh bí ẩn cần giải đáp:  **Ô CỬA SỐ 1**  \*Tại sao người chủ quán lại kiện bác nông dân?  a) Vì bác nông dân ăn thức ăn mà không trả tiền. b) Vì bác nông dân làm hỏng đồ đạc trong quán. c) Vì bác nông dân hít mùi thơm thức ăn trong quán mà không trả tiền.  d) Vì bác nông dân gây gổ với khách hàng khác.  **Ô CỬA SỐ 2**  \* Bác nông dân đã làm gì khi vào quán?  a) Mua thịt lợn quay, gà luộc, và vịt rán.  b) Hít mùi thơm của thức ăn.  c) Uống rượu và làm ồn.  d) Ngồi nhờ để ăn cơm nắm.  **Ô CỬA SỐ 3**  \* Mồ Côi đã phân xử thế nào để công bằng cho cả hai bên?  a) Bắt bác nông dân trả 20 đồng cho chủ quán.  b) Bắt bác nông dân trả 10 đồng cho chủ quán.  c) Yêu cầu bác nông dân xóc hai đồng bạc trong bát 10 lần để trả bằng âm thanh.  d) Yêu cầu bác nông dân quét dọn quán để trả công.  **Ô CỬA SỐ 4**  \* Kết quả của phiên xử là gì?  a) Bác nông dân phải trả toàn bộ số tiền 20 đồng cho chủ quán.  b) Bác nông dân không phải trả tiền mà chỉ nghe âm thanh tiền kêu.  c) Chủ quán chấp nhận việc bác nông dân không trả tiền.  d) Cả hai đều bị phạt vì gây phiền hà.  -Bức tranh bí mật hiện ra với yêu cầu: Bức tranh vẽ gì?    -GV dẫn dắt: Qua Bài đọc 1, các em đã biết đến một vị quan toà rất thông minh. Hôm nay, qua Bài đọc 2, các em sẽ được biết đến một vị quan toà khác, cũng rất sáng suốt, đã giúp những người hàng xóm từng kiện nhau ra toà trở thành hàng xóm thân thiết. Các em hãy đọc bài *Người chăn dê và hàng xóm* để biết vị quan toà ấy đã làm gì để có kết quả tốt đẹp như vậy nhé! | -HS tham gia trò chơi bằng cách ghi đáp án vào bảng con.  -Đáp án C  -Đáp án D  -Đáp án C  -Đáp án C  -HS quan sát tranh và trả lời theo cảm nhận riêng.  *\*Dự kiến kết quả:*  *Trong bức tranh, một người đàn ông đội nón đang trao một con dê trắng cho một người đàn ông khác mặc áo xanh dương. Ba cậu bé đứng cạnh vui vẻ, mỗi người cầm một con dê nhỏ trong tay, tỏ vẻ hào hứng và hạnh phúc. Bối cảnh là một ngôi nhà màu vàng với cây xanh xung quanh, tạo nên không khí của một ngôi làng yên bình.* |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức *(20 phút)*** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.  - Trả lời được nội dung 4 câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù.* | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(buộc tội*, *anh minh*, … *)* và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. | -HS lắng nghe và cùng giải nghĩa từ với cả lớp. |
| -GV chia đoạn: *(có thể hỏi HS)*  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... liền kiện lên quan toà.*)  + Đoạn 2 (từ *Nghe lời buộc tội...* đến *... được an toàn?*)  + Đoạn 3 (phần còn lại) | -HS lắng nghe và ghi nhớ đoạn |
| -GV hướng dẫn giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc; lời của vị quan đọc với giọng chậm rãi, ôn tồn. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn giọng đọc kết hợp quan sát những chỉ điểm của GV trên màn hình tivi. |
| – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.  ***\*Lưu ý:*** *Trong quá trình đọc nối tiếp đoạn, giáo viên kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS; hướng dẫn giọng đọc của các nhân vật cho phù hợp.* | - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| -GV tổ chức HS nhận xét. | -HS nhận xét theo cảm nhận riêng |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động đọc. |  |
| **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. | -4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài. |
| - GV tổ chức HS báo cáo kết quả bằng cách “Tôi hỏi bạn đáp”  - GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ kịp thời về đáp án. | - 1HS lên điều khiển quá trình trả lời của cả lớp. HS điều khiển đọc câu hỏi, mời các bạn trả lời, mời nhóm khác nhận xét. |
| \*Câu hỏi: | \* *Dự kiến kết quả:* |
| 1. *Người chăn dê kiện hàng xóm về việc gì?* | -Người chăn dê kiện hàng xóm về việc để chó dữ nhiều lần tấn công đàn dê của ông ấy. |
| 2. *Vị quan toà khuyên người chăn dê thế nào? Nêu ý kiến của em về lời khuyên đó.* | + Vị quan toà khuyên người chăn dê hãy tìm cách tốt nhất để vừa bảo vệ được đàn dê vừa giữ được tình hàng xóm, láng giềng, đừng biến hàng xóm thành kẻ thù.  + Theo em, đó là một lời khuyên rất chí lí. / Em thấy lời khuyên đó rất thông minh và nhân hậu. / Em nghĩ đó là một lời khuyên rất sâu sắc. /… |
| **\*GV có thể bổ sung:** Lời khuyên đó cho ta thấy hoà giải luôn là cách rất tốt để giải quyết mâu thuẫn; chỉ khi không hoà giải được thì mới cần đến những biện pháp khác. |  |
| 3. *Người chăn dê đã làm gì để người hàng xóm thay đổi cách ứng xử?* | -Người chăn dê chọn ba con dê xinh xắn đem tặng cho ba cậu con trai người hàng xóm. Để bảo vệ ba con dê của các con mình, người hàng xóm đã làm chiếc lồng sắt to, nhốt đàn chó lại. |
| *4.Câu chuyện này muốn nói lên điều gì?* | Khi có mâu thuẫn, nên tìm biện pháp giải quyết có lí có tình. Đó là cách giải quyết tốt nhất. |
| *🡪*GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài đọc: Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù. | -HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập (8 phút)** |  |
| **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS nhắc lại nội dung và hướng dẫn giọng đọc: |  |
| + Nội dung của bài là gì? | *-* Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù. |
| + Toàn bài nên đọc với giọng như thế nào? | - Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc |
| + Lời của vị quan nên đọc như thế nào? | **+** Lời của vị quan đọc với giọng chậm rãi, ôn tồn. |
| - GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  *+ Vậy anh* ***hãy nghĩ xem****, / làm thế nào để* ***có một người hàng xóm tốt*** */ và đàn dê của anh* ***được an toàn****?*  *+ Nhìn thấy những con dê* ***xinh xắn****, /* ***hiền lành****, / ba cậu con trai* ***vui sướng như bắt được vàng****, / hằng ngày* ***tan học về*** */ đều ra sân* ***chơi*** *với ba con dê.* | -2-2 HS luyện đọc câu dài  -HS cả lớp lắng nghe, ghi nhớ. |
| -GV mời một số 3HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. | -3HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. |
| -GV lựa chọn đoạn 3 để HS rèn đọc nâng cao.  **Người chăn dê** suy nghĩ hồi lâu,/ rồi **vui vẻ** ra về.// Hôm sau,/ người chăn dê **chọn ba con dê con** đem tặng cho **ba cậu con trai** người hàng xóm.// Nhìn thấy những con dê **xinh xắn**,/ **hiền lành**,/ ba cậu con trai **vui sướng như bắt được vàng**,/ hằng ngày **tan học về** / đều ra sân chơi với ba con dê. Vì sợ ba con dê của con bị **tấn công**,/ người nuôi chó làm một **chiếc lồng sắt to**, / nhốt lũ chó vào trong.// Từ đó về sau,/ đàn dê của người chăn dê **không bị** **tấn công** nữa.// Để **cảm tạ** ý tốt của người chăn dê,/ mỗi khi có món ăn ngon, người hàng xóm thường đem **biếu ông**.// Dần dần,/ hai nhà trở thành **hàng xóm tốt** của nhau.// | - HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân trong nhóm 2; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - HS thi đọc diễn cảm trước lớp (2-3 lượt) |
| **4.Hoạt động vận dụng (3 phút)** | |
| -GV yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn về cảm nhận của mình sau khi đọc câu chuyện.  *(Yêu cầu này HS có thể thực hiện ở nhà)*  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  -Dặn học sinh về nhà chuẩn bị trước bài đọc số 3: Chuyện nhỏ trong lớp học. | -HS có thể viết về những bài học rút ra, cảm xúc đối với từng nhân vật, hoặc các giải pháp hòa bình trong cuộc sống.  - HS tự nhận xét về tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố các kỹ năng chia số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân, trừ số thập phân cho số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học như: Tư duy toán học và giao tiếp để giải quyết các phép toán và trình bày ý tưởng, mô hình hóa toán học để giải quyết các bài toán gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

-Phiếu học tập, bảng phụ (bài 1)

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh:**

**-** SGK, Vở viết, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Nêu cách chia số thập phân cho số tự nhiên?  - Nêu cách chia số thập phân cho số thập phân?  -GV viết phép tính và yêu cầu HS thực hiện  17,2 : 5=?  - GV nhận xét, hướng dẫn lại cách tính.  - Và đây cũng chính là mẫu thực hiện tính của bài tập 1. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - HS thực hiện vào vở nháp.  - Đổi chéo bài để kiểm tra cho bạn.  - 1 HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành (25’)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 1, 2 và 3 để luyện tập về cách chia số thập phân cho một số. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **\* Bài 1. Tính (theo mẫu)**  -Gv tổ chức cho học sinh làm việc trên phiếu học tập.  - GV lưu ý hướng dẫn những HS còn gặp khó khăn khi thực hiện tính. | - HS nhận phiếu, soát nội dung phiếu.  - Thực hiện các phép tính của bài 1.  - 2 HS làm trên bảng phụ. |
| - Gọi HS trình bày bài. | - 2 HS nêu cách làm phần a và c |
|  | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  - HS đổi phiếu kiểm tra bài bạn. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **Bài 2. Đặt tính rồi tính** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS xác định các bước thực hiện. | - Đặt tính, tính |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - KKHS làm nhanh thử lại các phép tính. | - HS bài cá nhân vào vở.  - 3 HS lên bảng thực hiện. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  + Bạn đã đặt tính thế nào?  + Hãy nói cách bạn thực hiện tính.  - GV gọi HS nhận xét bài trên bảng. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - Nhận xét bài làm trên bảng. |
| - Gv nhận xét, tổng kết.  - Lưu ý: Khi chia số thập phân cho số thập phân cần lưu ý điều gì? | - Chú ý các bước:  + Đếm số chữ số phần thập phân của số chia để chuyển dấu phẩy ở số bị chia cho tương ứng.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia. |
| **Bài 3. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Xác định số cân nặng của hộp màu xanh và mỗi hộp vải thiều. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 nêu cách làm (2 phút).  - Em áp dụng cách làm nào để giải bài toán?  - GV nhận xét, tổng kết bài:  - Nêu lại cách tìm số hạng chưa biết?  - Nêu cách tìm TBC của nhiều số?  - Khi trừ số thập phân cho số tự nhiên cần lưu ý điều gì? | -HS thảo luận và trình bày.  a) Lấy 3,25 – 2 = 1,25 (kg)  b) 12,6 : 3 = 4,2 (kg)  - Tìm số hạng chưa biết và trung bình cộng của ba số.  - 2HS nêu.  - Đặt số tự nhiên thẳng hàng với phần nguyên của số thập phân. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - Phát triển các NL toán học như: Tư duy toán học và giao tiếp để giải quyết các phép toán và trình bày ý tưởng, mô hình hóa toán học để giải quyết các bài toán gắn với thực tế. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV nêu bài toán thực tế: *Mẹ Lan làm được 37,5 kg bột sắn dây. Mẹ đựng số bột đó vào 5 túi như nhau. Tính số ki-lô-gam bột trong mỗi túi.* | - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính. (37,5 : 5 = 7,5 kg)  🡪Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| \*Củng cố, dặn dò:  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - Chia số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân, trừ số thập phân cho số tự nhiên.  -HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

**BÀI 9. SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, hạt, lá cây phải bỏng, thân cây rau ngót,....

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  **- GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: Quả gì?”.**  **- Kết thúc video, GV hỏi HS kể tên các loài cây trong khu vườn nhà em trồng?** | * **HS xem video, múa hát theo.** * **HS kể tên các loài cây.** |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**  – Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.  –Vẽ được cấu tạo của hạt và chú thích được các bộ phận của hạt.  –Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của hạt**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h1, tr 43 SGK, nêu tên các bộ phận của hạt trong hình.  + HS làm việc nhóm đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời về cấu tạo của hạt.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Hạt có cấu tạo gồm vỏ hạt, phôi và chất dinh dưỡng. Khi gặp điều kiện thuận lợi, hạt sẽ nảy mầm thành cây mới.  **Hoạt động 2: Thực hành vẽ cấu tạo hạt**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc cá nhân:  + GV hướng dẫn HS lấy hạt lạc đã được chuẩn bị bóc tách làm đôi.  + GV yêu cầu HS quan sát, vẽ hình hạt lạc và chú thích các bộ phận của hạt vào giấy A4.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc.  + GV mời HS nhận xét sơ đồ tranh vẽ của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc cá nhân và theo cặp:  + GV yêu cầu HS quan sát H3 SGK về sự nảy mầm và lớn lên của cây con, thực hiện theo yêu cầu sau:  1. Nêu các giai đoạn phát triển của cây đậu đỏ mọc lên từ hạt.  2. Ở mỗi giai đoạn cây phát triển như thế nào?  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả làm việc.  + GV mời các nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  + GV chốt lại: Cây con mọc lên từ hạt có 3 giai đoạn: nảy mầm, cây non, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời theo nhóm hiểu biết về cấu tạo của hạt  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.  - HS tách hạt lạc theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát và vẽ sơ đồ cấu tạo hạt lạc ra giấy A4.       - HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc của mình cho các bạn cùng xem.  - HS nhận xét sơ đồ bạn vẽ, bổ sung.  - HS lắng nghe, bổ sung nếu thiếu.   * HS quan sát tranh. * HS nêu các giai đoạn phát triển của cây:   + Hạt nảy mầm: rễ nhú ra từ hạt, lá mầm dần thoát khỏi vỏ hạt  + Cây non: bắt đầu phát triển bộ rễ và lá mới.  + Cây trưởng thành: bộ rễ, lá, thân đầy đủ, cây bắt đầu quá trình ra hoa, kết quả, tạo hạt.   * HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * Các nhóm khác nhận xét. * HS lắng nghe, ghi bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
| **Hoạt động 4: Luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **- Cách tiến hành:**  **B1: Làm việc nhóm đôi:**  - GV cho HS quan sát H4 SGK và thực hiện nhiệm vụ:  + Sắp xếp các hình từ a tới g cho phù hợp với các giai đoạn phát triển của cây.  + Nêu tên các giai đoạn đó.  **B2: Làm việc cả lớp:**  - GV mời HSdđại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * HS quan sát tranh * HS thảo luận nhóm.   + b,a: nảy mầm  + c,e,: cây non  + d,g: cây trưởng thành   * Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * HS nhận xét * HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  - *GV nêu câu hỏi:*Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài cây mọc lên bằng hạt mà em được biết cho bạn bên cạnh mình nghe nhé.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà lấy một hạt cây bất kì trong nhà mình hãy gieo hạt, chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | * 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được mọc lên bằng hạt mà mình biết. * GV nhận xét HS. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

## **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.
* Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.
* Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Lập kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Tham gia tổ chức *Ngày hội sách*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh xem một video về hoạt động cộng đồng:  <https://www.youtube.com/watch?v=1ahZKO5m5XM>  - GV đặt câu hỏi:  *+ Hoạt động được đề cập đến trong video là hoạt động gì?*  *+ Video đã đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Hoạt động xã hội trong video là hoạt động phát cơm 1k cho các bệnh nhi mắc bệnh hiểm nghèo.*  *+ Video đã thể hiện hoạt động xã hội đầy tính nhân văn giúp đỡ các bạn nhỏ khó khăn từ đó gắn kết tình yêu thương và gắn kết cả cộng đồng bằng những hành động đẹp.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Vừa rồi các em đã được xem video về hoạt động kết nối cộng đồng. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 14 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Dự án Kết nối cộng đồng***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Lập kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.  - Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.  - Chủ động, tự giác và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kết nối cộng đồng.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.***  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm: *Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.*  - GV gợi ý các nhiệm vụ cho HS:  + Tham gia tổ chức *Ngày hội sách.*  + Tham gia chương trình *Tấm áo nghĩa tình*.  + Tham gia xây dựng *Con đường hoa quê em.*  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến, phân tích tính khả thi, phù hợp của các nhiệm vụ.  - GV cùng HS thống nhất các nhiệm vụ để thực hiện.  ***Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận xây dựng kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng.*  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý:  *+ Xác định những công việc cần làm.*  *+ Dự kiến thời gian thực hiện của từng công việc.*  *+ Chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cần thiết.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.*  *+ Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ dự án (nếu cần).*  *+ Dự kiến kết quả đạt được.*  - GV trình chiếu cho HS tham khảo kế hoạch:  - GV cho các nhóm tiến hành lập kế hoạch.  - GV hỗ trợ HS trong khi thực hiện kế hoạch.  ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ và thống nhất về bản kế hoạch.***  - GV mời một số nhóm hoàn thành kế hoạch chia sẻ kế hoạch trước lớp.  - GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, bổ sung để thống nhất một bản kế hoạch chung của lớp.  - GV kết luận: *Lập kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng sẽ giúp chúng ta xác định rõ mục tiêu cần đạt, các công việc và nhiệm vụ cần thực hiện, đồng thời lường trước các khó khăn để thực hiện dự án được tốt hơn. Để tham gia các hoạt động trong dự án Kết nối cộng đồng hiệu quả, các em cần tự giác, chủ động và có trách nhiệm trong các hoạt động đó.*  **Hoạt động 2: Tham gia tổ chức Ngày hội sách**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thực hiện được các công việc để tham gia tổ chức *Ngày hội sách*.  - Giới thiệu được những cuốn sách hay với các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thực hiện các công việc sau để tạo dựng không gian đọc sách:  *+ Lựa chọn địa điểm tổ chức: trong lớp, hành lang lớp học,...*  *+ Sắp xếp bàn ghế cho phù hợp để ngồi đọc sách.*  *+ Tổng hợp các cuốn sách đã sưu tầm.*  *+ Phân loại và sắp xếp các cuốn sách lên kệ/ giá.*  *+ Trang trí không gian đọc sách.*  - Sau khi xây dựng xong không gian đọc sách, GV tổ chức cho HS tham gia trao đổi sách với bạn.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu những cuốn sách hay mà mình đã sưu tầm được và chia sẻ những điều thú vị từ các cuốn sách đã đọc.  - GV kết luận: *Sách là người bạn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi chúng ta. Sách cung cấp những kiến thức quý giá, những bài học bổ ích để áp dụng vào cuộc sống. chính vì thế, việc đọc sách có ý nghĩa quan trọng với mỗi người, giúp chúng ta mở mang kiến thức, giải tỏa căng thẳng, khám phá về bản thân, bồi dưỡng tình yêu cuộc sống. Các em hãy dành thời gian hằng ngày cho việc đọc sách để hình thành thói quen đọc sách từ bây giờ.*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu **không** phải hoạt động Kết nối cộng đồng?  A. Động viên mẹ Việt Nam anh hùng.  B. Phát quang bụi rậm.  C. Phát cháo miễn phí cho bệnh nhân.  D. Thăm đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ.  **Câu 2:** Câu tục ngữ nào thể hiện tinh thần đoàn kết?  A. Giàu một bó, khó một nén.  B. Đói cho sạch, rách cho thơm.  C. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.  D. Giấy rách phải giữ lấy lề.  **Câu 3:** Đâu là bước đầu tiên trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*?  A. Xác định những công việc cần làm, thời gian thực hiện từng công việc.  B. Chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cần thiết.  C. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  D. Tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ dự án.  **Câu 4:** Nội dung nào không có trong dự án Kết nối cộng đồng?  A. Mục tiêu.  B. Người thực hiện.  C. Kết quả.  D. Thời gian.  **Câu 5:** Đâu là bước được thực hiện cuối cùng trong việc tạo dựng không gian đọc sách?  A. Lựa chọn địa điểm tổ chức.  B. Trang trí không gian đọc sách.  C. Phân loại và sắp xếp các cuốn sách lên kệ.  D. Sắp xếp bàn ghế cho phù hợp để ngồi đọc.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Duy trì hoạt động đọc sách trong trường học. | - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS thống nhất.  - HS thảo luận xây dựng kế hoạch.  - HS thực hiện.  - HS làm việc nhóm.  - HS lập kế hoạch.  - HS chia sẻ kế hoạch.  - HS thống nhất một bản kế hoạch chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS tham gia trao đổi sách.  - HS giới thiệu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**(tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhận biết được đại từ, hiểu tác dụng của đại từ trong câu.

- Biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu. Nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).

- Biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về công dụng của đại từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm các đại từ trong câu, xếp các đại từ vào nhóm phù hợp, biết cách sử dụng đại từ hoặc từ xưng hô khi nói, khi viết).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm thông qua HĐ học tập.

**II.Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, bảng thảo luận nhóm lớn

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở BTTV tập 1

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động (4 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu hỏi 1**: Chọn đại từ xưng h phù hợp cho câu dưới đây:  **\_\_\_\_** là học sinh lớp 5. **\_\_\_\_** rất thích học tiếng Anh.  a) Anh ấy / Anh ấy  b) Chúng tôi / Chúng tôi  c) Tôi / Tôi  d) Họ / Họ  **Câu hỏi 2**: Xác định đại từ trong mỗi câu dưới đây:  "Ông ơi, cháu muốn nghe ông kể chuyện cổ tích."  a) Ông  b) Cháu  c) Ông và Cháu  d) Không có đại từ xưng hô  **Câu hỏi3**: Điền đại từ xưng hô thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:  "\_\_\_\_ là giáo viên của lớp này," thầy giáo nói.  a) Tôi  b) Mình  c) Chúng tôi  d) Các em  -GV tổng kết trò chơi, khen ngợi và dẫn vào bào mới: Ở bài trước, chúng ta đã học về đại từ. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu thêm về các đại từ nghi vấn và đại từ thay thế. Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé! | - HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm.  -Đáp án C  - Đáp án C  -Đáp án A |
| **2.** **Hoạt động luyện tập *(8 phút)***  **\* Mục tiêu:** -Nhận biết được đại từ nghi vấn và đại từ thay thế, hiểu tác dụng của đại từ nghi vấn và đại từ thay thế trong câu. | |
| **\* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ: xếp các đại từ in đậm vào nhóm phù hợp (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - GV hướng dẫn HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - GV tổ chức kĩ thuật phòng tranh.  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - GV hướng dẫn HS nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Từ *ai* là đại từ nghi vấn khi được dùng để hỏi; khi viết, cuối câu có dấu chấm hỏi.  + Từ *ai* là đại từ thay thế khi được dùng để chỉ một người bất kì nào đó; khi viết, cuối câu không có dấu chấm hỏi.   |  |  | | --- | --- | | **a) Dùng để hỏi** (đại từ nghi vấn) | Các cậu có thấy **ai** không ăn mà sống được không?  **Ai** làm ra lúa gạo, vàng bạc, **ai** biết dùng thì giờ? | | **b) Dùng để chỉ một người bất kì** (đại từ thay thế) | Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không  **ai** chịu **ai**. | | - 1 HS đọc BT 1.  - HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - HS nhận xét.  - HS tự làm bài cá nhân vào VBTTV |
| **3. Hoạt động luyện tập (16 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu. Nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  - Biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn. | |
| **\*Hoạt động 2: Tìm các đại từ thay thế (chỉ sự vật, số lượng, địa điểm) trong các câu thơ, câu văn (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, nêu đáp án:  *+ ai* (chỉ sự vật), *bao nhiêu*, *bấy nhiêu* (chỉ số lượng).  🡪GV nên nói thêm: Nếu các từ *ai*, *bao nhiêu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Tổ em có* ***bao nhiêu*** *học sinh****?***  *+ gì* (chỉ sự vật).  🡪 GV nên nói thêm: Nếu từ *gì* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Bạn đang làm* ***gì*** *đấy****?***  *+ đâu*, *đấy* (chỉ địa điểm).  🡪GV nên nói thêm: Nếu *đâu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Chúng mình nên đi* ***đâu*** *nhỉ****?*** | -1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện BT theo nhóm 4.  -2-3 nhóm báo cáo kết quả. |
| **\*Hoạt động 3: Viết đoạn văn ngắn có đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô); chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô (BT 3)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giúp HS phân tích yêu cầu của BT  - GV yêu cầu HS HĐ cá nhân: viết các câu vào vở và xác định từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  VD:  *Trong lớp, em có hai người bạn thân là Huyền và Thanh. Huyền học rất giỏi, Thanh cũng* ***vậy****.* ***Các bạn*** *luôn nhắc em làm bài tập đầy đủ và đi học đúng giờ.* (*vậy* thay thế cho *học rất giỏi*; *các bạn* thay thế cho *Huyền và Thanh.*)  - GV mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - GV và các HS nhận xét bài làm;  - GV tổng kết hoạt động | - HS đọc yêu cầu của BT 3.  - HS cùng phân tích để nắm yêu cầu.  - HS hoạt động cá nhân: làm bài vào VBTTV5 tập 1  - HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - HS nhận xét bài làm.  - HS chữa bài. |
| **4.Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Mục tiêu**: Giúp học sinh nhận biết và sử dụng đúng đại từ xưng hô trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. | |
| - GV tổ chức Trò chơi "Ai là ai?"  **Chuẩn bị**: Thẻ tên với các đại từ xưng hô khác nhau (tôi, em, anh, chị, chúng tôi, các bạn, chúng em, v.v.).  **Cách thực hiện**:  - Chia học sinh thành các nhóm nhỏ.  - Mỗi nhóm bốc thăm để nhận thẻ tên đại từ xưng hô.  - Các nhóm sẽ thực hiện một tình huống giao tiếp ngắn gọn sử dụng đại từ xưng hô đã nhận được. Ví dụ: Giới thiệu bản thân, trò chuyện về sở thích, thảo luận về bài tập…  - Cả lớp sẽ lắng nghe và nhận xét về việc sử dụng đại từ xưng hô của từng nhóm.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  - Dặn học sinh về nhà chuẩn bị trước bài viết 2: Luyện tập về viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (viết thân đoạn) | - Các nhóm HS thực hiên chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tự nhận xét về tiết học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố các kỹ năng nhân, chia, chia nhẩm số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân.

- Phát triển các NL toán học như: Tư duy toán học và giao tiếp để giải quyết các phép toán và trình bày ý tưởng, mô hình hóa toán học để giải quyết các bài toán gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- 02 bảng phụ ghi 6 phép tính bài 4b trang 93.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh** :

- Bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi đông (5 phút)** | |
| **Bài 4a trang 95**  -Gv tổ chức trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng?**  -Cách chơi: GV có 4 tấm thẻ ghi 4 phép tính bài 4a, học sinh dưới lớp ghi nhanh các phép tính có kết quả bằng 4 vào bảng con. HS nào có ghi nhanh và đúng nhất sẽ là người thắng cuộc.  -Tổ chức chơi.  -GV nhận xét, chốt đáp án và người thắng cuộc.  -Làm thế nào để em có thể nhẩm nhanh kết quả các phép tính?  -GV nhận xét và hướng dẫn cách chia nhẩm. | - Lắng nghe luật chơi.  -HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con.  -Nhân cả số bị chia và số chia với 10, 100 hoặc 1000 để được phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên. |
| **2. Hoạt động thực hành – Luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chia số thập phân và giải toán liên quan (bài 4b, 5, 6) | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4b.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4b trang 95. | -HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| -Gv tổ chức trò chơi **Tiếp sức đồng đội.** |  |
| -Cách chơi: GV ghi bảng 6 phép tính và tổ chức cho 2 nhóm, mỗi nhóm 6 bạn tham gia. Hai đội xếp thành hàng, sau khi GV hô Bắt đầu, bạn đầu hàng sẽ ghi nhanh kết quả 1 phép tính bài 4b. Cứ lần lượt như thế đến hết 6 bạn. Đội nào hoàn thành nhanh nhất và đúng nhiều phép tính nhất sẽ là đội thắng cuộc.  -GV tổng hợp quả, tuyên bố đội thắng.  -Gọi HS nêu lại cách nhẩm nhanh kết quả phép tính chia với số thập phân.  -Yêu cầu HS đọc và xác định các yêu cầu của bài 4c.  32,2 : 0,7 = 3,22: 7 ; 1,69 : 0,13 = 16,9 : 13  -GV nhận xét, đánh giá. | -HS chơi theo nhóm 6.  -HS dưới lớp theo dõi và nhận xét bằng cách thử lại phép tính.  -1 HS nêu lại.  -Tìm lỗi sai và sửa lại  -HS hoạt động nhóm 2.  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  32,2 : 0,7 = 322: 7  1,69 : 0,13 = 169 : 13  -Nhóm khác nhận xét. |
| **Bài 5.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | -HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| -Gv yêu cầu HS xác định cách làm. | -HS nêu. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở.  Bài giải  *a) Để đi được 54m chị Ngọc cần bước*  *số bước chân là:*  *54 : 0,45 = 120 (bước)*  *b) Để bò được 10,4cm con ốc sên đó*  *cần số phút là:*  *10,4 : 1,6 = 6,5 phút*  -2 HS làm bài trên bảng. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét bài trên bảng.  - KKHS nêu câu trả lời khác. | -HS chia sẻ bài làm với bạn cùng bàn. |
|  | -HS nhận xét, bổ sung bài cho bạn.  -HS có nhiều cách trả lời khác nhau. |
| - Để chia số thập phân cho số thập phân em làm thế nào?  -GV nhận xét, đánh giá, lưu ý học sinh cách trình bày bài giải khoa học.  **Bài 6.** Tổ chức dưới hình thức*Trò chơi: Kết bạn* | -HS trả lời. |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -GV thành lập các nhóm đôi, yêu cầu học sinh hỏi đáp, chia sẻ về yêu cầu và cách làm bài với 1 bạn trong nhóm. Sau đó hai bạn trong nhóm kết nhóm đôi với 1 bạn của nhóm khác để chia sẻ cách làm của mình. Cứ như vậy cho đến khi có hiệu lệnh dừng của GV.  -GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét hoạt động.  -Nêu cầu học sinh làm bài vào vở.  -KKHS trình bày bày theo cách khác nhau. | -HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -HS thực hiện theo nhóm đôi.  -Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS làm bài. 1 HS làm trên bảng lớp.  Bài giải  *Nhà bác Vinh thu hoạch được số ki-lô-*  *gam hạt hướng dương là:*  *350 x 0,25 = 87,5 (kg)*  *Nhà bác Vinh thu hoạch được số lít dầu*  *hướng dương là:*  *87,5 x 0,25 = 21,875 (lít)*  *Đáp số: 21,875 lít dầu* |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  -Hạt hướng dương có tác dụng gì?  -GV bổ sung: Hạt hướng dương chứa nhiều dinh dưỡng tốt cho hệ tiêu hóa, phòng bệnh tim mạch... và được dùng để ép lấy dầu làm dầu ăn. | -Nhận xét, bổ sung.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện kĩ năng chia số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  -Tổ chức trò chơi: **Rung chuông vàng.**  GV nêu 1 phép tính bất kì, HS ghi nhanh kết quả vào bảng con. Sau khi có hiệu lệnh giơ bảng, HS nào có kết quả sai hoặc chưa hoàn thành sẽ bị loại. HS còn lại sẽ tiếp tục trò chơi. HS nào còn lại sau cùng sẽ là người thắng cuộc. | -HS sử dụng bảng con tham gia trò chơi. |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Ôn tập phép nhân, chia và chia nhẩm số thập phân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Tỉ số phần trăm.** |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có)** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 10: TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN**

**CHỐNG MÔNG – NGUYÊN( TIẾT 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

**1. Năng lực đặc thù**

*-* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.

-Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

-Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….)

**2. Năng lực chung**

*-Giao tiếp và hợp tác:* Làm việc theo cặp, nhóm.

*-Tự chủ, tự học :* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chông Mông – Nguyên.

*-Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.

+ Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

+ Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng….).

**2. Phẩm chất, năng lực**

*-Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*-Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử,...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS xem hình ảnh về Bạch Đằng Giang và đặt câu hỏi: *Hãy nêu hiểu biết của em về khu di tích Bạch Đằng Giang.*  Hình ảnh Khu di tích Bạch Đằng GiangKhu di tích Bạch Đằng Giang: Nơi hội tụ hồn thiêng sông núi  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS: *Khu di tích Bạch Đằng Giang là nơi lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử gắn liền với những chiến thắng chống giặc ngoại xâm, trong đó có chiến thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288 của nhà Trần.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Triều đại nhà Trần là một triều đại quân chủ cai trị nước Đại Việt với những chiến công hiển hách. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 10: Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên( T3)***  **2. Hoạt động luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ : Hoàn thành sơ đồ tóm tắt nội dung bài học***  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SGK tr.48: *Hoàn thành sơ đồ tóm tắt nội dung bài học theo gợi ý dưới đây:*    *-*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  *+ Thời gian thành lập: Năm 1226.*  *+ Nhân vật tiêu biểu: Trần Cảnh, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Trần Quốc Tuấn…*  *+ Thành tựu nổi bật:*   * *Xây dựng và phát triển đất nước.* * *Giành thắng lợi trong ba cuộc kháng chiến chông Mông – Nguyên.*   *+ Lời nhận xét của em: Là triều đại có nhiều đóng góp trong xây dựng và bảo vệ đất nước.*  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện về một nhân vật lịch sử thời Trần mà em yêu thích và chia sẻ với bạn học.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”.  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Sự kiện nào dưới đây đưa đến sự thành lập nhà Trần?  A. Qúy tộc nhà Trần họp bàn tại hội nghị Bình Than quyết định thành lập nhà Trần.  B. Lý Huệ Tông nhường ngôi cho Trần Cảnh.  C. Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh.  D. Cuộc kháng chiến chông quân Mông – Nguyên xâm lược giành thắng lợi, nhà Trần thành lập.  **Câu 2:** Các vua Trần thường ngường ngôi sớm cho con và xưng là:  A. Thượng hoàng.  B. Thái tử.  C. Thái thượng hoàng.  D. Vua.  **Câu 3:** Nội dung nào dưới đây là hoạt động giáo dục dưới thời Trần?  A. Mở thêm trường học và tổ chức các khoa thi.  B. Lập Văn Miếu và xây dựng Quốc Tử Giám.  C. Dựng bia tôn vinh những người thi đỗ tiến sĩ.  D. Chỉ đào tạo con em đại thần để ra làm quan.  **Câu 4:** Câu nói “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là của:  A. Trần Quốc Toản.  B. Trần Thủ Độ.  C. Trần Quốc Tuấn.  D. Trần Nhật Duật.  **Câu 5:** Tác phẩm được Trần Quốc Tuấn viết để khích lẽ tướng sĩ trong cuộc kháng chiến chông quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai là:  A. Nam quốc sơn hà.  B. Hịch tướng sĩ.  C. Binh thư yếu lược.  D. Bình Ngô đại cáo..  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | C | C | A | B | B |   **\* Củng Cố, Dặn Dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.*  + Đọc trước *Bài 11- Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê.* | - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời câu hỏi.  -HS trình bày  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS thảo luận nhóm  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố và nâng cao thêm cho học sinh những kiến thức đã học về đại từ chỉ ngôi.

- Rèn cho học sinh nắm chắc thế nào là đại từ chỉ ngôi.

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

**II. Chuẩn bị đồ dùng**: Nội dung bài.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Khởi động**: Thế nào là đại từ chỉ ngôi? Cho ví dụ?  - Giáo viên nhận xét.  **2. Hoạt động luyện tập:**  Giới thiệu – Ghi đầu bài.  - Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài  - Cho HS làm các bài tập.  - Gọi HS lên lần lượt chữa từng bài  - GV giúp thêm học sinh yếu  - GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập 1:**  H: Tìm đại từ chỉ ngôi trong đoạn văn sau và cho biết cách dùng đại từ xưng hô trong đoạn văn đối thoại đó cho em biết thái độ của Rùa và Thỏ đối với nhau ra sao?  “Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ trông thấy mỉa mai bảo Rùa rằng:  - Đồ chậm như sên! Mày mà cũng đòi tập chạy à?  Rùa đáp:  - Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn?  Thỏ vểnh tai lên tự đắc :  - Được, được! Mày dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mày một nửa đường đó!”  **Bài tập 2 :**  H: Hãy tìm những đại từ và đại từ xưng hô để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau sao cho đúng :  a) Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy,…. biết đó là con gà của nhà anh Bốn Linh. Tiếng ***…*** dõng dạc nhất xóm,… nhón chân bước từng bước oai vệ, ưỡn ngực ra đằng trước. Bị chó vện đuổi***, …*** bỏ chạy.”  b) “Một chú khỉ con cứ nhảy qua, nhảy lại lia lịa, chờn vờn trèo lên đống bí ngô. Thấy ***…*** đi qua, nhe răng khẹc khẹc, ngó ***…*** rồi quay lại nhìn người chủ, dường như muốn bảo ***…*** hỏi dùm tại sao ***…*** lại không thả mối dây xích cổ ra để ***…*** được tự do đi chơi như ***….”***  **3.Hoạt động vận dụng**  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Dặn học sinh về nhà chuẩn bị cho bài sau. | - HS nêu.  - HS đọc kỹ đề bài  - HS lên lần lượt chữa từng bài  - HS làm các bài tập.  **Bài giải :**  - Các đại từ xưng hô trong đoạn văn là:  Ta, mày, anh, tôi.  - Thái độ của Thỏ và Rùa đối với nhau trong đoạn văn : Kiêu ngạo, coi thường Rùa  ***Bài giải :***  a) Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy, ***tôi*** biết đó là con gà của nhà anh Bốn Linh. Tiếng ***nó*** dõng dạc nhất xóm, ***nó*** nhón chân bước từng bước oai vệ, ưỡn ngực ra đằng trước. Bị chó vện đuổi***, nó*** bỏ chạy.”  b) “Một chú khỉ con cứ nhảy qua, nhảy lại lia lịa, chờn vờn trèo lên đống bí ngô. Thấy ***tôi*** đi qua, nhe răng khẹc khẹc, ngó ***tôi*** rồi quay lại nhìn người chủ, dường như muốn bảo ***tôi*** hỏi dùm tại sao ***người ta*** lại không thả mối dây xích cổ ra để ***nó*** được tự do đi chơi như ***tôi.”***  - HS lắng nghe và thực hiện, chuẩn bị bài sau |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm

- Rèn HS cách đọc, viết tỉ số phần trăm và giải bài toán có liên quan. HS trải nghiệm thực hành tính tỉ số phần trăm giữa HS nữ (12 em) với HS cả lớp 5B (28 em). HS làm bài tập 1, 2

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán về biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số và biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  \* Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh để mở đầu tiết học. | |
| - Thông qua trò chơi **phỏng vấn** giúp học sinh hiểu được khái niệm về tỉ số.  - GV đưa hình vẽ: 1 hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Tô màu 25 ô vuông  - Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là bao nhiêu?  - Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo bằng trò chơi: Phỏng vấn  - GV quan sát giúp đỡ HS  *Chốt: HS hiểu khái niệm về tỉ số* | - HS xem tranh và mô tả hình vẽ:  Hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Có 25 ô vuông đã được tô màu  - HS thảo luận nhóm 2:  + HS1: Hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Có 25 ô vuông đã được tô màu *Ta nói:* Sô ô vuông đã được tô màu chiếm hai mươi lăm phần trăm.  + HS2: số ô vuông đã được tô màu so với tổng số ô vuông là 25 so với 100 *Nghĩa là:* Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là 25 : 100 hoặc  - HS tham gia trò chơi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:** - Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV giới thiệu tỉ số phẩn trăm:  - Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là 25 : 100 hoặc  - Nói: Hai mươi lăm phần trăm hình vuông đã được tô màu.  - Ta viết = 25%; 25% là tỉ số phần trăm, được đọc là: Hai mươi lăm phần trăm.  - Cho HS tập viết kí hiệu phần trăm (%)  Viết số 25 kèm theo kí hiệu %,  - GV: Ta nói: 25% còn được gọi là tỉ số phân trăm của phần hình vuông đã được tô màu so với toàn thể hình vuông đó.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ khác về tỉ số phần trăm | - HS nghe  - HS thực hành viết vào vở nháp  - HS lấy ví dụ và viết vào bảng con |
| - GV quan sát nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành – Luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 1 và 2 để Luyện tập cách đọc, viết và củng cố ý nghĩa của các tỉ số phần trăm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.**  - GV đưa mẫu yêu cầu HS quan sát mẫu, đọc tỉ số phần trăm, viết số kèm theo ki hiệu %.  *Ví dụ:* Đọc “Hai trăm ba mươi hai phần trăm”, viết số 232 kèm theo kí hiệu %, ta có 232%.  - Khi viết tỉ số phần trăm ta viết như thế nào?  *Chốt cách viết tỉ số phần trăm*  **Bài 2.** GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - HS nghe hướng dẫn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tự lấy ví dụ về tỉ số phần trăm, đọc và viết ra bảng con.  - Các nhóm báo cáo  Khi viết tỉ số phần trăm ta viết số kèm theo kí hiệu phần trăm  - HS đọc yêu cầu |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi ***Đố bạn*** để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Tỉ số phần trăm của số ô vuông màu xanh và tổng số ô vuông là bao nhiêu phần trăm?  - 1% nghĩa là gì?” | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét  - Là 1%  - Nghĩa là: Số ô vuông màu xanh so với tổng số ô vuông là 1: 100 hay 1%. |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Số ô vuông màu đỏ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số ô vuông  11% nghĩa là gì?” | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét  *- 11%*  *- Nghĩa là:* có tổng cộng 100 ô vuông thì số ô vuông màu đỏ chiếm 11 ô. |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Tỉ số phần trăm của số ô vuông màu vàng và tổng số ô vuông là bao nhiêu phần trăm?  - 8% nghĩa là gì?”  + Quản trò: Đố bạn “ Có bao nhiêu ô vuông không được tô màu? Tại sao bạn biết?  +Quản trò: Đố bạn. Tỉ số phần trăm của số ô vuông không được tô màu và tổng số ô vuông là Bao nhiêu phầm trăm?  - 80% nghĩa là gì?  *Nghĩa là:* số ô vuông không được tô màu so với tổng số ô vuông là 80 : 100 hay 80%. | +1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét  *- Là 8%*  *- Nghĩa là:* Số ô vuông màu vàng so với tổng số ô vuông là 8 : 100 hay 8%  - Có 80 ô vuông vì có tất cả 100 ô vuông. Số ô vuông không được tô màu là 100-1-11-8 = 80 ô vuông  *- 80%*  *Nghĩa là:* số ô vuông không được tô màu so với tổng số ô vuông là 80 : 100 hay 80% |
| - GV nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời  - Vậy muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm thế nào?  - Cho HS trải nghiệm thực hành tính tỉ số phần trăm giữa HS nữ (17 em) với HS cả lớp 5B (34 em)  *- Chốt: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta lập tỉ số giữa hai số rồi viết tỉ số vừa lập thành tỉ số phần trăm.* | - HS tính |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  **\* Mục tiêu:**  - Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán về biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số và biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Nêu cách viết tỉ số phần trăm?  Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Một trang trại có 700 con gà , trong đó có 329 con gà trống. Vậy tỉ số phần trăm của số gà trống và tổng số gà là bao nhiêu ?*  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị tiết 2 của bài: Tỉ số phần trăm  -Về nhà các em có thể tìm thêm các ví dụ tương tự về tỉ số phần trăm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm  -HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SHL – SHCĐ: ẤN PHẨM TRUYỀN THÔNG DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.
* Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.
* Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Lập kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Tham gia tổ chức *Ngày hội sách*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 14 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 15.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** HS thiết kế được ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thiết kế ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu,...  + Liệt kê lại các hoạt động trong dự án Kết nối cộng đồng.  + Xác định thông điệp muốn truyền tải tới mọi người.  + Xác định ý tưởng thiết kế ấn phẩm truyền thông.  + Sử dụng bút, bút màu,... thiết kế ấn phẩm truyền thông theo ý tưởng của mình.    - Sau khi HS làm xong, GV tổ chức cho HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông theo gợi ý:  + Phân công HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để tham quan ấn phẩm truyền thông của các bạn.  + Bày tỏ cảm nhận về ấn phẩm truyền thông của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho ấn phẩm mình yêu thích.  - GV mời một số HS giới thiệu về ý tưởng thiết kế và nội dung ấn phẩm truyền thông của mình.  - GV tổ chức cho HS bình chọn ấn phẩm truyền thống ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được các ấn phẩm truyền thông dự án *Kết nối cộng đồng* đẹp và ý nghĩa.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tham gia chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình* theo gợi ý:   * Cùng người thân trong gia đình tập hợp quần áo, giày dép không sử dụng đến; * Giặt sạch, phơi khô, gấp lại gọn gàng để sẵn sàng mang tới tham gia chương trình.   + Thực hiện khảo sát thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 15.*** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 14 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 15.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** HS thiết kế được ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thiết kế ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu,...  + Liệt kê lại các hoạt động trong dự án Kết nối cộng đồng.  + Xác định thông điệp muốn truyền tải tới mọi người.  + Xác định ý tưởng thiết kế ấn phẩm truyền thông.  + Sử dụng bút, bút màu,... thiết kế ấn phẩm truyền thông theo ý tưởng của mình.    - Sau khi HS làm xong, GV tổ chức cho HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông theo gợi ý:  + Phân công HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để tham quan ấn phẩm truyền thông của các bạn.  + Bày tỏ cảm nhận về ấn phẩm truyền thông của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho ấn phẩm mình yêu thích.  - GV mời một số HS giới thiệu về ý tưởng thiết kế và nội dung ấn phẩm truyền thông của mình.  - GV tổ chức cho HS bình chọn ấn phẩm truyền thống ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được các ấn phẩm truyền thông dự án *Kết nối cộng đồng* đẹp và ý nghĩa.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tham gia chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình* theo gợi ý:   * Cùng người thân trong gia đình tập hợp quần áo, giày dép không sử dụng đến; * Giặt sạch, phơi khô, gấp lại gọn gàng để sẵn sàng mang tới tham gia chương trình.   + Thực hiện khảo sát thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 15.*** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 14 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 15.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** HS thiết kế được ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thiết kế ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu,...  + Liệt kê lại các hoạt động trong dự án Kết nối cộng đồng.  + Xác định thông điệp muốn truyền tải tới mọi người.  + Xác định ý tưởng thiết kế ấn phẩm truyền thông.  + Sử dụng bút, bút màu,... thiết kế ấn phẩm truyền thông theo ý tưởng của mình.    - Sau khi HS làm xong, GV tổ chức cho HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông theo gợi ý:  + Phân công HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để tham quan ấn phẩm truyền thông của các bạn.  + Bày tỏ cảm nhận về ấn phẩm truyền thông của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho ấn phẩm mình yêu thích.  - GV mời một số HS giới thiệu về ý tưởng thiết kế và nội dung ấn phẩm truyền thông của mình.  - GV tổ chức cho HS bình chọn ấn phẩm truyền thống ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được các ấn phẩm truyền thông dự án *Kết nối cộng đồng* đẹp và ý nghĩa.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tham gia chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình* theo gợi ý:   * Cùng người thân trong gia đình tập hợp quần áo, giày dép không sử dụng đến; * Giặt sạch, phơi khô, gấp lại gọn gàng để sẵn sàng mang tới tham gia chương trình.   + Thực hiện khảo sát thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 15.*** | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN**

**NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(viết thân đoạn)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được phần thân đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động *(5 phút)*** | |
| - GV gọi môt số HS chia sẻ về đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội khác mà GV đã giao ở tiết học trước.  *\*Lưu ý: GV có thể chụp bài làm của HS trình bày để chiếu lên tivi cho cả lớp cùng quan sát.*  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn: Cần tập trung vào câu mở đoạn và kết đoạn.  - GV nhận xét: Ngoài câu mở đoạn và kết đoạn, GV chú ý thêm vào các ý triển khai ở thân đoạn. Từ đó đặt vấn đề để giới thiệu bài.  🡪 Ở tiết học trước, các em đã luyện tập viết câu mở đoạn và kết đoạn cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết phần thân của đoạn văn. | **-3-4** HS chia sẻ trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe để nhận xét bài viết của bạn.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhắc lại đề bài và ghi bài vào vở. |
| **2. Hoạt động luyện tập *(25 phút)***  **\*Mục tiêu:**  - Viết được phần thân đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV đề nghị HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  - GV chốt đáp án đúng.  \* GV hỏi thêm: Khi viết thân đoạn các em chú ý điều gì? | - 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - 1 - 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  + Chủ đề 1: Việc mặc đồng phục của học sinh khi đến trường  + Chủ đề 2: Tổ chức sinh nhật tại lớp  - Các HS trong lớp nhận xét, nêu ý kiến.  - HS: Cần đưa ra lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định hay phủ định ý của mở đoạn và kết đoạn. |
| **\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Dựa vào mở đoạn và kết đoạn cho sẵn, ghi tóm tắt các ý cần viết trong thân đoạn.  + Sắp xếp các ý đó theo thứ tự phù hợp.  + Viết thân đoạn theo các ý đã sắp xếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - GV sử dụng ***Kĩ thuật phòng tranh nhỏ*** để HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm.  - GV mời một số HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết thân đoạn của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  ***Gợi ý:***  **Thân đoạn 1:**  Nhà trường là nơi học tập và rèn luyện, cần có sự trang nghiêm, với những quy định khá nghiêm ngặt. Việc học sinh mặc đồng phục khi đến trường góp phần tạo nên sự trang nghiêm đó. Cách ăn mặc của học sinh trong trường cũng làm nên bộ mặt của nhà trường, vì thế nếu tất cả các học sinh đều mặc thống nhất một trang phục sẽ làm cho khung cảnh ngôi trường đẹp lên rất nhiều. Hơn nữa, khi tất cả học sinh mặc đồng phục, các bạn sẽ không so sánh trang phục của ai đẹp hơn hay xấu hơn. Điều đó góp phần tạo quan hệ hoà đồng, gia tăng tinh thần đoàn kết giữa các học sinh trong trường.  **Thân đoạn 2:**  Đúng là nhiều bạn tổ chức sinh nhật ở nhà rất vui vẻ. Nhưng tổ chức sinh nhật ở nhà, bạn rất khó mời cả lớp đến dự được. Trong khi đó, rất nhiều bạn trong lớp yêu quý bạn và muốn chúc mừng sinh nhật bạn. Tôi nghĩ rằng, nếu việc tổ chức sinh nhật tại lớp không gây ảnh hưởng đến giờ học, không tốn kém, lãng phí, thì rất nên thực hiện, để học sinh trong lớp tăng tình đoàn kết và yêu mến nhau hơn. | - Cả lớp lắng nghe hướng dẫn của GV  - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Tiếng Việt.  - HS các nhóm trình bày bài viết của mình trong nhóm 4.  + Nhóm trưởng yêu cầu các thành viên quan sát một lược các bài viết.  + Chọn bài viết cần trình bày trước.  + HS được chọn đọc đoạn văm.  + Cả nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn để hoàn chỉnh đoạn văn hay hơn.  (làm xoay tròn tới thành viên khác cho đến hết, nếu còn thời gian GV giao)  - HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết  + 2-3 HS đọc thân đoạn 1  + 2-3HS đọc thân đoạn 2  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **3.Hoạt động vận dụng *(5 phút)*** | |
| -Trong cuộc sống có nhiều hiện tượng xã hội tương tự như các hiện tượng xã hội em được học. Em còn biết những hiện tượng xã hội nào nữa?  -GV nhận xét, tuyến dương và dẫn dắt: Em hãy chọn một hiền tượng mà bản thân thấy cần trao đổi và viết một đoạn văn, có thể trình bày sáng tạo, hôm sau sẽ chia sẻ trước lớp. Những bài hay và sáng tạo được điểm thưởng và trình bày ở góc sáng tạo.  **\*Củng cố-Dặn dò**  -Giáo viên tóm tắt lại những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được trong bài học.  -Chuẩn bị cho bài học tiếp theo: Bài đọc 3- Chuyện nhỏ trong lớp học. | -HS phát biểu theo cảm nhận riêng:  VD: xem ngang khi xếp hàng nơi công cộng; xả rác bừa bãi; nói chuyện to nơi công cộng cần sự im lặng; chen lấn tranh giành thức ăn khi đi ăn bufer…  -HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**Bài 11: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

- Kể lại được chiến thắng Chi Lăng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...).

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn .

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. Chuẩn bị đồ dùng:**

**Đối với GV:**

- Tranh ảnh, sơ đồ diễn biến khởi nghĩa Lam Sơn, lược đồ trận Chi Lăng, video kể chuyện Lê Lai cứu chúa https://www.youtube.com/watch?v=9wUN2fsgIEQ&t=9s

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 7 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| *-* Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp quan sát hình 1 trong SGK trang 49, đọc thông tin về bia Vĩnh Lăng ở mục Khởi động và chia sẻ những điều đã biết về vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi).  - Bước 2: HS chia sẻ những điều đã biết về vua Lê Thái Tổ.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh và đọc thông tin.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá kiến thức mới ( 20 phút )**  **1**. ***Khởi nghĩa* Lam *Sơn***  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  - Kể lại được chiến thắng Chi Lăng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...).  **b) Cách thực hiện:** | |
| Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc mục 1 trong SGK trang 49 – 51 và làm việc nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Nhiệm vụ 1 (nhóm 1, 3): Đọc thông tin mục 1, câu chuyện *Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa*, kể lại một số nét chính về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm 2, 4): Kể câu chuyện *Lê Lai liều mình cứu chúa.* Trả lời câu hỏi: Hành động của Lê Lai có ý nghĩa như thế nào đối với nghĩa quân Lam Sơn?  + Nhiệm vụ 3 (nhóm 5, 6): Kể câu chuyện *Chiến thắng* Chi *Lăng.* Trả lời câu hỏi: Chiến thắng Chi Lăng có ý nghĩa như thế nào đối với nghĩa quân Lam Sơn?  – Bước 2: Đại diện một nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm (theo thứ tự nhiệm vụ). Khuyến khích sự sáng tạo trong kể chuyện. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | * HS tiếp nhận nhiệm vụ và làm việc nhóm   HS trình bày  *Một số nét chính về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:*  - **Giai đoạn 1418 - 1423:**  + Năm 1418, Lê Lợi tập hợp nghĩa sĩ bốn phương dựng cờ khởi nghĩa tại căn cứ Lam Sơn (Thanh Hoa).  + Quân Minh liên tục tổ chức các đợt tấn công, bao vây căn cứ Lam Sơn. Nghĩa quân ba lần rút lui lên núi Chí Linh (Thanh Hoá) và chịu nhiều tổn thất.  - **Giai đoạn 1424 - 1426:**  + Từ cuối năm 1424 đến cuối năm 1426, nghĩa quân nhanh chóng giải phóng Nghệ An mở rộng vùng giải phóng từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân rồi tấn công ra Bắc.  - **Giai đoạn 1426 - 1427:**  + Tháng 10/1427, khoảng 15 vạn viện binh do Liễu Thăng và Mộc Thạnh chỉ huy tiến vào Đại Việt cũng bị đánh tan trong trận Chi Lăng - Xương Giang.  + Tháng 12/1427, quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.   * HS kể chuyện theo lược đồ và nêu:   *Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng:*  Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ của quân Minh bị tan vỡ. Quân Minh phải đầu hàng và rút lui về nước. Nước ta hoàn toàn độc lập.   * - HS trình bày   -HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố, mở rộng kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS xem video kể chuyện Lê Lai cứu chúa.  <https://www.youtube.com/watch>?  v=9wUN2fsgIEQ&t=9s  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu ý nghĩa câu nói : *“21 Lê Lai, 22 Lê Lợi”*giờ học sau chia sẻ trước lớp.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP VIẾT CÁC SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân

*-* Viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân

*-* ***Năng lực:***

+ Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bài tập trên powrpoint

- HS: vở viết ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách viết đơn vị đo diện tích dưới dạng STP.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó.  - HS nghe  - HS nghe |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành:**  **(30 phút)**  **Bài 1:** Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân (HĐ cá nhân)  a)56 dm2  b) 17dm2 23 cm2  c) 23 cm2.  d) 2 cm2 5 mm2  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh tự làm.  - Cho học sinh đọc kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài, chốt kết quả đúng.  **Bài 2:** Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm **(**HĐ cặp đôi)  a) 1654 m2 = ...... ha.  b) 5000 m2 = ....... ha.  c) 1 ha = ........ km2.  d) 15 ha = …… km2  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh thảo luận rồi lên bảng viết kết quả.  - GV nhận xét chữa bài, chốt kết quả đúng.  **Bài 3:**Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (HĐ cá nhân)  a) 5,34km2 = ….ha  b) 16,5m2 = …..m2 ……dm2  c) 6,5km2 = …..ha  d) 7,6256ha = ……… m2  - Cho HS làm bài vào vở  - GV có thể hướng dẫn HS khi gặp khó khăn  GV nhận xét chốt đáp án đúng | - HS nêu yêu cầu  - Học sinh tự làm bài, đọc kết quả  a) 56 dm2 = 0,56 m2.  b) 17dm2 23 cm2 = 17,23 dm2.  c) 23 cm2 = 0,23 dm2.  d) 2 cm2 5 mm2 = 2,05 cm2.  - HS đọc yêu cầu cả lớp theo dõi  - Học sinh thảo luận cặp đôi, lên trình bày kết quả.  a) 1654 m2 = 0,1654 ha.  b) 5000 m2 = 0,5 ha.  c) 1 ha = 0,01 km2.  d) 15 ha = 0,15 km2.  - HS làm bài, báo cáo trước lớp  a) 5,34km2 = 534ha  b) 16,5m2 = 16m2 50dm2  c) 6,5km2 = 650ha  d) 7,6256ha = 76256 m2 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - GV cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: Một sân trường hình chữ nhật có chu vi là 0,15km và chiều rộng bằng chiều dài.Tính diện tích sân trường với đơn vị đo là m2 là ha.  GV nhận xét cùng HS chữa bài. | - HS đọc bài  - HS phân tích bài toán  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả.  0,15km = 150m  Ta có sơ đồ:  Chiều dài: |------|------|------| 150m  Chiều rộng: |------|------|  Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:  3 + 2 = 5(phần)  Chiều dài sân trường hình chữ nhật là:  150: 5 x 3 = 90(m)  Chiều rộng sân trường hình chữ nhật là:  150 - 90 = 60(m)  Diện tích sân trường hình chữ nhật là:  90 x 60 = 5400(m2)  5400m2 = 0,54ha  Đáp số: 5400m2 ; 0,54ha |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* |